

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **349/2020/HSST**

Ngày 31/12/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Lan; Bà Trần Thị Thủy;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 337/2020/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2020/HSST-QĐ ngày 21/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô A; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1973 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và ở: Tổ dân phố số 1, phường C, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lái xe tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Ngô Thế K; Sinh năm: 1944; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1947; Danh chỉ bản số 530 lập ngày 03/9/2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 52/ST ngày 17/5/1991, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”; Tại Bản án số 174/HSST ngày 10/12/1997, Tòa án nhân dân huyện T, xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Tại Bản án số 35/HSST ngày 22/4/2002 của Tòa án nhân dân huyện T, xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại Bản án số 817/HSST ngày 25/9/2003, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tại Bản án số 68/2011/HSST ngày 25/02/2011, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2013; Ngày 10/12/2020, bị cáo bị Công an quận Bắc Từ Liêm xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2020; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Những người bị hại:

1. Chị Bùi Thị T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 2, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa;

2. Anh Dương Văn T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ 3, phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đoàn Huy T; Sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ 4, phường T, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/8/2020, bị cáo Ngô A điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Future màu xanh đen, BKS 29P3-9490 đến khu đô thị Thành phố giao lưu. Khi đi đến khách sạn Home Villa; Địa chỉ: BT34, đường 23, khu đô thị Thành phố giao lưu thuộc phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thấy không có người trông giữ nên bị cáo đã nảy sinh ý định vào khách sạn để trộm cắp tài sản. Bị cáo dựng xe ngoài cửa rồi đi vào, khi đến quầy lễ tân, thấy dưới ngăn bàn có một chiếc túi xách màu nâu và không có người trông giữ, bị cáo đã lấy chiếc túi xách mang về nhà. Bị cáo kiểm tra trong túi thấy có số tiền 3.000.000 đồng để trong một chiếc ví da màu nâu kích thước 10x25cm, một chùm chìa khóa xe và các giấy tờ: một giấy phép lái xe, một giấy chứng minh nhân dân, một thẻ ATM Viettinbank, một thẻ bảo hiểm y tế, một giấy đăng ký xe máy mang tên Bùi Thị T. Bị cáo tiêu hết số tiền 3.000.000 đồng còn chiếc túi xách cùng giấy tờ bị cáo cất trong cốp xe máy. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo quay lại khách sạn Home Villa để thuê phòng thì bị chị T cùng anh Hoàng Văn Đ là nhân viên khách sạn phát hiện và trình báo với Công an phường Cổ Nhuế 1.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future màu xanh đen, BKS 29P3-9490 là xe do bị cáo trộm cắp vào khoảng 22 giờ ngày 24/8/2020, khi chiếc xe máy được dựng đối diện cổng nhà hát Quân đội, có chìa khóa ở xe, không có người trông giữ tại khu vực trước cổng nhà hát Quân đội thuộc địa phận phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội. Xe được bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại.

Vật chứng thu giữ: Một túi xách tay màu nâu giả da kích thước 35x30x20cm có quai đeo; một ví da kích thước 10x25cm; một giấy phép lái xe, một giấy chứng minh nhân dân, một thẻ ATM Viettinbank, một thẻ bảo hiểm y tế, một giấy đăng ký xe máy mang tên Bùi Thị T; một chùm chìa khóa xe; một giấy phép lái xe; một giấy chứng minh mang tên Dương Văn T; một mũ vải màu đen có chấm bi màu vàng; một xe máy Future màu xanh đen BKS: 29P3 – 9490, số khung 350989, số máy 0350921.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình số 249/KLĐGTS ngày 05/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm đã kết luận: 01 túi xách màu nâu, kích thước 35x30x20 cm có chữ LV đã qua sử dụng có giá trị là 500.000 đồng; 01 ví da màu nâu kích thước 10x25cm, đã qua sử dụng có giá trị là 250.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Future, BKS 29P3-9490, số khung RLHLA02401Y350989, số máy JA02E-0350921, màu xanh đen đã qua sử dụng có giá trị 5.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo A chiếm đoạt là 9.250.000 đồng.

Chiếc xe mô tô Honda Future, BKS 29P3-9490, SK RLHLA02401Y350989, SM JA02E-0350921 đăng ký xe mang tên Nguyễn Xuân H, sinh năm 1983; HKTT: Tổ 4,

phường T, quận Đống Đa, Hà Nội. Anh H đã cho anh Đoàn Huy T là bạn chiếc xe máy trên để đi lại. Anh T giao xe cho anh Dương Văn T để phục vụ cho công việc tại ga số 5 thuộc dự án tuyến đường sắt đô thị đoạn: Nhổn – Ga Hà Nội nơi anh T và anh T đang làm việc. Xe không có trong dữ liệu vật chứng, số khung số máy của xe là nguyên thủy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm đã trao trả chiếc xe máy trên cùng giấy phép lái xe và chứng minh thư mang tên Dương Văn T cho anh T, anh T đã nhận lại tài sản. Anh T, anh T không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Chiếc túi xách tay màu nâu, chiếc ví da, giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân, một thẻ ATM Vietti bank mang tên Bùi Thị T, giấy chứng nhận đăng ký xe máy BKS 35B2 – 700.15 mang tên Bùi Thị T và chùm chìa khóa xe thu giữ của bị cáo là của chị Bùi Thị T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm đã trao trả cho chị T, chị T đã nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 330 /CT-VKS, ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố truy tố bị cáo Ngô A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô A mức án từ 16 đến 20 tháng tù; Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị T số tiền là 3.000.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy một mũ vải màu đen có chấm bi màu vàng.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ ngày 25/8/2020, bị cáo Ngô A đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Bùi Thị T một chiếc túi xách màu nâu kích thước 35x30x20 cm, một chiếc ví da màu nâu kích thước 10x25cm, số tiền 3.000.000 đồng, một chùm chìa khóa xe và một số giấy tờ, thẻ ATM của chị Bùi Thị T có tổng trị giá tài sản là 3.750.000 đồng. Trước đó, khoảng 22 giờ ngày 24/8/2020, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, chiếm đoạt một xe máy nhãn hiệu Honda Future màu xanh đen, BKS 29P3-9490 của anh Dương Văn T trị giá 5.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 9.250.000 đồng. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của

mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, đã rất nhiều lần bị đưa ra xét xử về các tội trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy. Các tiền án này bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn thể hiện bị cáo đã được giáo dục bằng pháp luật nhiều lần nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hơn nữa, bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong quá trình bắt giữ bị cáo, Công an quận Bắc Từ Liêm đã lập biên bản và xử phạt hành chính đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về dân sự, anh T đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy bị bị cáo trộm cắp và không có yêu cầu gì nên không xét. Chị T yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng là số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của chị nhưng chưa thu hồi được. Xét yêu cầu của chị T là hợp pháp và có căn cứ cần buộc bị cáo bồi thường số tiền trên cho chị T.

Về vật chứng vụ án: Chiếc mũ vải màu đen có chấm bi màu vàng thu giữ của bị cáo đã cũ, bị cáo không nhận lại và không có giá trị sử dụng cần tích thu tiêu hủy

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về các quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, khởi tố, kết luận điều tra, truy tố bị cáo theo đúng tội danh, khung hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô A 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2020.

3. Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

3.1. Về dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường cho chị Bùi Thị T số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành khoản tiền trên của chị T, nếu các bị cáo không thi hành thì phải chịu một khoản tiền lãi bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

3.2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy một mũ vải màu đen có chằm bi màu vàng. Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 59/21 ngày 30/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

3.2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan